TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 11- 2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mở

Ông Đỗ Văn Mạnh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 810/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P; địa chỉ: 17/2 H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đình T; địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị P là nguyên đơn, có nội dung trình bày chị và anh Vũ Đình T kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 1993 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau cưới, chị P về chung sống với anh T tại thôn 5, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng xúc phạm nhau, anh T đánh chị P. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị P và anh T đã sống ly thân

từ năm 2013 cho đến nay. Chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh Vũ Đình T. Con chung giữa chị P và anh T là Vũ Đình T sinh ngày 31 tháng 7 năm 1993 và Vũ Thị Thanh T sinh ngày 02 tháng 9 năm 1994. Hiện nay các con đều đã thành niên và có khả năng lao động nên chị P không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị P và anh T không có tài sản chung nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản.

Anh Vũ Đình T là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án song đến ngày mở phiên tòa anh T vẫn không có văn bản trình bày ý kiến về việc chị P xin ly hôn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/QH10 ngày 09/6/2000, điểm b mục 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Tư pháp, xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Đình T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Bị đơn là anh Vũ Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân

Chị P và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự tổ chức cuộc sống chung và coi nhau là vợ chồng. Cách tổ chức cuộc sống như vậy giữa chị P và anh T được coi là chung sống như vợ chồng. Anh T và chị P không đăng ký kết hôn mặc đù đã đủ các điều kiện để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, quan hệ sống chung này không được công nhận là vợ chồng theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc chị P yêu cầu ly hôn với anh T, Hội đồng xét xử sẽ không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị P và anh T.

[3] Về con chung, chị Nguyễn Thị P khai chị và anh Vũ Đình T có hai con chung tên Vũ Đình T sinh ngày 31 tháng 7 năm 1993 và Vũ Thị Thanh T sinh ngày 02 tháng 9 năm 1994. Hiện nay các con đều đã thành niên và có khả năng lao động nên chị P không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Vũ Đình T không có quan điểm về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Đình T.

- Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003086 ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong hạn thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vũ Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân